

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



QUẬN HÈO, QUẬN HÈ

Số 187

Truyện của NGỌC-GIAO

30-8-45

Mỗi số 0\$70 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 18\$ — Cả năm 35\$

MANDAT SỞ Đ. VÕ BÌNH-LONG CHỦ NHÀ TÂN-DÂN THỰC-KHUY HÀ-NỘI



Ngài ban cho anh 100 mâm gến thí 99
mâm có thuốc độc.



Con ruồi anh tha giết ban sang, bay đến
« Con sẽ chỉ cho thầy mâm gến ăn được »



Đây tao thưởng cho mày một miếng
thịt gà !



Vua chưa chịu. Ngài lại bắt anh tìm buồng
Công-chúa ở lẫn trong 100 buồng.



... Mà 99 buồng có thú dữ. Mỡ nhâm còn
gì là đời ?



Con chuột, nấp ở dưới 1 bậc cửa, gọi anh
« Buồng này thầy ơi ! »

QUẬN HÈO, QUẬN HÈ

G IÔNG bão và mưa mù mịt từ buổi chiều.

Rừng núi điên cuồng gào thét dưới sức tàn phá của gió mưa. Sấm chớp như sét trời vạch núi. Chim chóc, thú rừng lẫn cả vào hang sâu, tổ kín.

Giời đồ tối dần, và mưa gió cũng dần dần tanh.

Bỗng từ phương nam, có hai người phi ngựa tới. Cả hai cùng vận võ trang. Người cao béo, râu quai nón quay lại nói với người mắt tròn, lông mày xéch ngược, da đen như mực :

— Quái, hăn dặn đợi ta ở Tháp Ma này, sao không thấy ?

Người kia dừng ngựa lại đáp :

— Không có lẽ nó dám sai lời. Há nó lại không biết rằng kiếm ta sắc lắm hay sao !

Mấy tiếng vượn hú trên một ngọn núi cao. Một con chim lia tổ bay ra kêu ba tiếng như ma hờn quỷ khóc.

Tự nhiên, một tảng đá từ trên sườn núi gần đấy lăn rùng xuống, reo lên một tiếng vang động cả rừng chiều.

Hai kỵ sỹ rất cương, ngựa trồm lánh ra xa. Đôi kiếm cùng rút ra lóe sáng.

Một kẻ đàn ông mặc toàn đồ đen ở một bụi rậm nhẩy ra trước đôi ngựa chiến, cúi đầu, vòng tay nói :

— Dám bầm hai vị tướng công, chúng tôi chờ đây đã từ lâu phục mệnh.

Viên tướng râu quai nón tra kiếm vào vỏ, gật đầu, rồi xuống yên, giao cương ngựa cho tên quân kia. Viên tướng mặt đen cao lớn cũng làm như vậy.

Đôi ngựa được dẫn vào giữa một lùm cây bên bờ suối. Đoàn tên quân thân cận đó vạch cỏ lấy thưởng cuộc đấu sẵn từ chập tối, bước sau hai chủ hầu.

Đi được chừng nửa dặm, tên quân trở một cái mã dưới một gốc ngô đồng :

— Bầm hai tướng công, ehình thì đây là mã mẹ Phạm Đình-Trọng.

Viên tướng râu quai nón hỏi :

— Có đích thực không. Mày nhớ sai, tao chém.

Tên quân quả quyết :

— Bầm đúng. Chính con đã khiêng linh cữu mẹ Phạm Đình-Trọng đem chôn. Ngày ấy Phạm Đình-Trọng còn là một anh đồ kiết, làm ma mẹ mà không giết nổi một con gà. Ông ta phải nói khó với mấy anh em con khiêng giúp, vì chúng con ở cùng một làng, một xóm với ông ta.

QUẬN HỎ, QUẬN NH



Giờ cuộc khai quật năm mỗ

Rút lời, hân đáp đã chằm một ngon đước thông
cầm trên một cánh cây cạnh ngôi mã đỏ, rồi giờ
cuộc khai quật năm mỗ vô tội.

Những nhát cuộc giờ lên hạ xuống tới tấp và
tàn nhẫn. Thỉnh thoảng những tia chớp sáng lóe
trong rừng đêm soi rõ nét mặt hung ác và đôi
cánh tay hân bấp thự của kẻ đào mã khốn nạn
kia. Hai chủ tướng của nó đứng hai bên mã, kiểm
rút sẵn sàng như chỉ chờ kẻ nào đến ngăn cản
việc khai quật mã là chúng giết.

Một tiếng cánh chim động trên tờ ẩm, làm
chúng vội vàng ngẩng mặt, quắc mắt nhìn. Một

tiếng huyên nại sột sạt làm chúng lắng tai nghe, hăm hở vung gươm chờ đón.

Một lát, vạn quân tài bạt ra. Tén quân thò lưỡi cuốc xuống, sức ném lên mặt đất những xương xẩu còn dính thịt lầy nhầy chưa tiêu hết.

Viên tướng rân quai nón rậm gây lên cái đầu lâu cười ha hả, nói với người bạn mắt đen sì :

— Đại huynh ơi, đầu mẹ thằng Trọng oan nghiệt đang đối địch với chúng ta đây. Nghe nói có một lão thầy địa lý tâu qua đây khen ngôi mã này sinh con làm khanh tướng, niên hách xuất ba đời. Có lẽ như thế thật. Chúng ta chống nhau với nó hơn ba năm nay, bao quân tồn tướng đã nhiều mà chưa trận nào thắng nó. Võ dũng của đại huynh, mưu trí của ngu đệ đây nào có kém gì ai, thế mà không lẽ cứ đánh thua nó mãi, để e rằng quân tướng chúng coi thường mà lòng người cũng không còn muốn theo phò tá nữa. Tén Trọng cầm hơn ba vạn quân của triều đình, nếu cứ thắng mãi ta, để lo sẽ không còn đất mà lùi nữa. Chi bằng ta thử vút xương mẹ nó đi. Xem cơ sự có thay đổi khác chăng. Làm việc lớn rồi này, để biết không phải là trượng phu, nhưng tình thế lúc này bắt ta phải nhẫn tâm như thế.

Viên tướng mắt đen sì, lệ nhè say rượu :

— Đại huynh nói phải. Trong lúc binh đao, ta dùng được kẻ gì để bại được kẻ thù thì cứ dùng, chứ nói gì tiểu nhân quân tử nữa. Ta không hại nó, nó cũng hại ta, thế mà thôi...

Hắn cúi nhặt cái đầu lâu lên, mắt đã sếch ngược, càng sếch ngược thêm, cười như hùm rống :

— Nào, ta xem đầu mẹ thằng Trọng nặng nhẹ thế nào nào ! Rồi mai ta sẽ cầm đầu con mi như thế này, ném cho quân lính ta để chúng băm nhỏ ra cho chó nhà.

Viên tướng râu quai nón cũng cười khoái chí :

— Bây giờ ta hãy ném xương mẹ thằng Trọng cho loài lang sói trong rừng ăn đã.

Rút lời, chúng vung vút xương ra từ phía. Rồi chúng cười ha hả, quay ra khỏi cửa rừng. Tên quân cúi đầu dâng cương cho chủ tướng. Tám vó ngựa phi như gió, biến vào bóng tối trùng điệp của đêm trường.

Tên khốn nạn vừa đào mả trộm kia cũng lúi vào đêm tối như con chuột nhắt chui vào miệng cống.

Rừng khuya tắt tiếng ngựa phi lại hoàn toàn yên tĩnh và bí mật.



Viên tướng râu quai nón đó tên là Nguyễn Hữu-Cầu, tục gọi là Quận He, người Hải-dương, trước đi ăn cướp, sau theo Nguyễn Cừ làm giặc.

Đến khi Nguyễn Cừ bị đại tướng triều đình là Hoàng Nghĩa-Bá phá được đồn giết đi rồi, thì Nguyễn Hữu-Cầu tức Quận He vội đem đồ đảng về giữ núi Đồ-Sơn và đất Văn-Đồn.

Năm Quý-Hợi (1743) Quận He giết được quan Thủy-đạo Đốc-binh là Trịnh Bạng, rồi tự xưng làm « Đông đạo Thống quốc Bảo dân Đại tướng quân » thanh thế lừng lẫy ở mạn ấy.

Sau bị Hoàng Ngũ-Phúc đem đại binh đến vây ở núi Đồ-Sơn, Quận He liền chết phá vây ra, về đánh lấy thành Kinh Bắc. Quan trấn-thủ là Trần Đình-Cầm và quan Đốc-dồng là Võ Phương-Đề đánh thua ở Thị-Cầu phải bỏ ấn tín mà chạy



Xin vào ở với một chủ khách
tiểu phụ ở trong rừng.

trốn. Ở kinh sư, chúa Trịnh Doanh (em Trịnh Giang) được tin ấy náo động cả lên.

Trịnh Doanh bèn truyền cho đại tướng Hoàng Ngũ-Phúc đem binh về, cùng với Trương Khuông lấy lại thành Kinh Bắc, nhưng thế Quận He vẫn mạnh, phá quân của Trương Khuông ở làng Ngọc Lâm (thuộc huyện Yên-dũng) đuổi quân của quan thống Lĩnh-Đình Văn-Giai ở Xương-Giang (thuộc huyện Bảo-Lộc) rồi lại về vây dinh Thị-Cần.

Trịnh-Doanh tức giận, bèn sai danh tướng Phạm Đình-Trọng cùng Hoàng Ngũ-Phúc cất đại đội đi đánh Quận He ở Xương-Giang. Trận ấy, Phạm Đình-Trọng chém chết một đại tướng của Quận He tên là Thông, lấy được ngựa, lương thực và khí giới thật nhiều.

Quận He là một tướng văn võ kiêm toàn, mưu trí rất gớm ghê, quân triều đình đều gồm sợ, coi là một tướng giặc giỏi vào bậc nhất kể trong bọn giặc nổi lên như ong thời bấy giờ, ấy là những giặc to đáng kể dưới đây như giặc Ngân-Gia : năm canh-thân (1740) trong khi đất Hải-Dương, ở làng Ninh-Xá, có bọn Nguyễn Tuyên, Nguyễn Cừ làm loạn, thì đất Sơn Nam, ở làng Ngân-Gia, có bọn Vũ Đình-Dung, Đoàn Danh-Chấn. Tứ-Cao cướp phá dân gian rất dữ, giết cả quan Đốc-lĩnh là Hoàng Kim-quá. Thế giặc mạnh lắm đến nỗi Trịnh Doanh vừa được cử lên làm chúa đã phải tự làm tướng đem binh đi đánh, bắt sống được hồ Vũ Đình-Dung đem chém, và đổi tên xã Ngân-Gia làm Lai-Cách (nay là Gia-hòa).

Kể đến giặc Ninh-Xá. Thời bấy giờ Trịnh-Giang vì ham mê tửu sắc làm lắm điều cần bậy, nên giặc mượn thế diệt trừ họ Trịnh, dấy lên không ngớt. Trịnh-Doanh vừa giẹp xong giặc ở Ngân-Già, lại phải lo tiêu trừ giặc chạy sang Ninh-Xá tức vẫn là bọn Nguyễn Tuyền, Nguyễn Cừ, Vũ Trác-Oánh, và Nguyễn-Diên, chúng giấy binh từ năm Kỷ Mùi (1739) làm loạn ở Hải-Dương trước hết cả rồi vây vùng ở đất Từ-Son, Thuận-Thành, Nam-Sách và Hồng-Châu. Nguyễn Cừ thì giữ đất Đồ-Lâm ở Gia-Phúc, Nguyễn-Tuyền thì giữ núi Phao-Son ở Chí-Linh, làm đồn xây lũy, liên lạc với nhau, quân kẻ có hàng mấy vạn người, quan quân đi đánh nhiều phen bị hại.

Năm Tân Sửu (1741) quan thống-lĩnh Hải-Dương là Hoàng Nghĩa-Bá phá được các đồn điền của giặc là Phao-Son, ở Ninh-Xá và ở Gia-Phúc. Nguyễn Tuyền thua chạy rồi chết. Vũ Trác-Oánh không biết đi đâu mất. Còn Nguyễn Cừ thì chạy lên Lạng-Son được mấy tháng lại về Đông-Triều, nhưng vì hết lương phải nấp ở núi Ngọa-vân-Son, bị quan Hiệp-Đông là ông Phạm Đình-Trọng bắt được đóng cũi đem về kinh làm tội. Từ đó, giặc Cừ và giặc Tuyền mới tan. Tiếp đến giặc Hoàng Công-Chất. Chất cùng với bọn Nguyễn-Tuyền, Nguyễn Cừ nổi lên một lúc. Trước pha ở đất Sơn-Nam về hạt Khoai-Châu và Xuân-Trường. Đến năm Ất Sửu (1745) Chất lại bắt được và giết quan trấn thủ Sơn-Nam là Hoàng Công-Kỷ, sau vì quan quân đuổi đánh, Chất chạy vào Thanh

Hóa rồi ra Hưng-Hóa cùng với tên Thành làm loạn ở vùng ấy. Sau tên Thành bị quan quân bắt được, tên Chắt chạy lên giữ động Mạnh-Thiên phía bắc Hưng-Hóa rồi chiếm giữ cả mấy châu gần đấy, đồ đảng đông dần lên hàng vạn. Từ đó, Chắt cứ cướp phá ở đất Hưng-Hóa và đất Thanh Hóa. Mãi đến sau, Đoàn Nguyễn-Thục đem quân Sơn-Tây lên đánh động Mạnh-Thiên. Khi quan quân lên đến nơi thì Chắt đã chết rồi. Con là toàn chống giữ không nổi, phải bỏ chạy sang Vân-Nam. Đồ đảng tan mất cả.

Ấy là ta kể qua về những giặc nổi lên vì những việc làm can bậy của Trịnh-Giang, và như thế ta mới được biết rằng Trịnh-Doanh là chúa kẻ nghiệp, phải bỏ ra bao năm giờ đánh đông, dẹp bắc để giữ yên đất nước. Cũng chỉ vì việc đánh dẹp lâu năm như vậy, nên Trịnh-Doanh không rảnh rỗi mà làm được việc gì ích lợi, đến nỗi dân nghèo nước yếu, chính trị điêu tàn, cũng vì vậy mà chẳng bao lâu họ Trịnh đổ, nhà Lê mất.

Ở trên ta đã kể sơ lược về những giặc cỏ cùng nổi lên một thời với Nguyễn Hữu-Cần, tức Quận He. Kể như thế để ta so sánh cái tài, cái trí của Quận He trước khi ta được biết cả cái tài cái trí của người bạn uy dũng của Quận He là Quận Hèo.

Quận He mới chừng ba mươi năm tuổi. Thuở nhỏ, Cần là con một nhà phú hộ. Cha Cần giàu có mà keo kiệt tàn ác. Cần đánh mất trâu, phải trốn lẩn trong một cái miếu hoang ba bốn đêm



Quận He

ngày. Có một đứa trẻ mục đồng cùng xóm về mách bố Cầu. Nhà phú hộ, lập tức đi tìm con. Cầu trông thấy bèn trèo lên núi trốn. Sau đó một lúc, bố Cầu không thấy con về rồi, Cầu bèn tìm thằng bé đã mách tin mình đánh mất trâu kia, đâm nó một quả chết tươi. Vì việc giết người này, Cầu mò mẫm ra đi. Cầu lạc lên Lạng-Sơn, sang ải Nam-Quan, lạc đến Long-Châu, xin vào ở với một chủ khách tiểu phu ở trong rừng. Cầu được chủ dạy võ nghệ trong sáu năm giời. Cầu bỏ chủ, trốn về nước. Gặp thời Nguyễn Cừ nổi

lợn ở Hải-Dương, Cầu xin theo làm lính. Lập được nhiều công lạ, Nguyễn Cừ cất Cầu lên làm tướng. Từ đó, Cầu nổi danh là một hổ tướng lúc nào cũng ngồi ngang đầu ngựa với Cừ.

Sau khi Cừ chết rồi, Cầu thề với ba quân phải báo thù. Mấy trận đầu chống nhau với quan quân, Quận He luôn luôn thắng, thế như trẻ tre trẻ nứa. Nhưng rồi gặp phải đại tướng Phạm Đình-Trọng, Quận He bao phen táng đờm không những vì lưỡi đại đao nặng trăm cân của Phạm tướng quân, còn khiếp vía vì chiến lược xuất quỷ nhập thần của vị danh tướng triều đình này nữa.

Quận He cũng được quan quân chịu là có tài cán phi thường. Có khi bị vây mấy vòng mà chỉ một mình một ngựa, mũi tít ngọn sà mâu phá vây ra như bỡn. Quận He to lớn, râu quai nón, mày rậm, mắt to, tiếng hét như sấm, mình vận đồ đen, mỗi khi ra trận sông pha, Quận He cởi bỏ áo ném cho quân giữ, rồi tay vung sà mâu, quay cuồng đôi cánh tay rắn khỏe dày lông lá, sức mạnh thực như thần. Quan quân đều có ý khiếp sợ Quận He, thường gọi là Trương-Phi đời Tam-Quốc.

Nhiều phen thất trận, Quận He bỏ chạy về vùng khác, tướng chết, quân tan. Nhưng chỉ trong vòng có mấy ngày, lại có hàng vạn quân tướng đi theo. Vì rằng ngày thường cướp được thóc gạo của các thuyền buôn ngoài bể, Quận He lại phân phát cho các dân nghèo, cho nên đi đến đâu

cũng có người theo, muốn lấy bao nhiêu quân lương cũng có. Các tướng sĩ, hễ nghe chúa cử đi dẹp loạn Nguyễn Hữu-Cầu, đều lo ngại. Duy có Phạm Đình-Trọng là coi Quận He như một con hổ đói, mưu dững của ông có thể dùng bắt Cầu không khó nhọc gì.

Bởi vậy, chúa Trịnh-Doanh chỉ còn trông vào sức Phạm tướng quân để giữ yên bờ cõi cho xã tắc.

Trong khi ấy thì, năm canh-thân (1740) tên Tể và tên Bồng làm loạn ở đất Sơn-Tây. Đại tướng quân Võ Tá-Lý đánh bắt được cả hai đứa ở huyện An-Lạc (thuộc phủ Vĩnh-Tường).

Bấy giờ một tướng giỏi của Tể là Nguyễn Danh-Phương, tục gọi là Quận Hẻo, thề báo thù cho chủ, bèn chiêu gọi dư đảng về giữ núi Tam-đảo. Một mặt thì mộ quân trữ lương, và một mặt thì cho người về nói dối xin hàng.

Khi đó, ở phía đông nam, Quận He đang tung hoành chống chọi với quan quân, cho nên Trịnh-Doanh cũng bằng lòng tạm cho Quận Hẻo hàng.

Nhưng kỳ thực, nhân cơ hội ấy, Quận Hẻo tìm cách liên lạc được với Quận He.

Hai con hổ giữ chiếm một vùng bề để luyện chiến thuyền, lại chiếm một khu rừng rộng để luyện quân đánh thành, phá lũy.

Một hôm, Quận Hẻo, Quận He ngồi uống rượu trên một tảng đá trên sườn núi, bàn mưu kế bắt Phạm Đình-Trọng. Quận Hẻo có ý lo phiền, Quận

He cũng vậy. Quân lính lúc bấy giờ cũng có lòng nao núng sau mấy trận bị Phạm tướng quân dùng mưu tàn phá, giết chùng, xác và máu ngập lụt cả một cánh đồng gianh dưới chân núi Cước-Sơn.

Bỗng một tên lính hầu rượu, dâng hai cái thủ lợn lên.

Rượu ngà ngà, hai con hồ dử vén tay áo, mỗi người cầm một cái thủ lợn, đưa lên gặm nhồm nhồm, rồi ném xương xuống đất. Nhìn những mảnh xương, tên lính hầu mặt choắt, mắt chuột, mồm lợn kia, sức nẩy ra một kế. Nó quý xuống nói rằng :

— Bẩm hai tướng quân, kẻ hèn này đã nghe thầy địa lý nói rằng Phạm Đình-Trọng sở dĩ được chúa Trịnh-Doanh quý trọng, ấy là do ngôi má bà mẹ ông ta ở chân núi Trương-Sà trong rừng Mật phía tây nam. Ngu này xin hai tướng quân sai đao má mẹ ông ta lên, vạt xương đi là, tức khắc Phạm Đình-Trọng nếu không bị chết dưới lưỡi kiếm thần-dũng của hai tướng quân, cũng bị gian thần ở trong triều, súi siểm chúa Trịnh-Doanh, khiến ông ta bị hại. Hai tướng quân nghĩ thế uao ?

Đôi mảnh hồ vùng ném miếng xương thủ lợn lên giới, ngửa mặt cười vang cả núi :

— Ủ được đấy ! Ta cho kẻ của ngươi là giỏi. Xong việc này ta thưởng cho vàng bạc và phong chức cao làm đội trưởng, trông coi cả đám quân thị-vệ của hai ta. Kế ấy thi hành ngay tối nay, tức

thắc. Mau đóng yên cương sẵn, và sửa soạn thường cuộc, chỉ một mình mi làm việc ấy, nghe!

Tên quân hầu rượu, cúi rạp đầu xuống lạy, rồi khúm núm lui ra.

Thế là, buổi tối giông bão và mưa mù mịt ấy, ven giải rừng thông, hai kỵ sĩ dùng cương ở Tháp Ma, và trong bóng tối có một bóng đen nhảy vút ra đỡ giây cương, rồi bỏ đuốc thông bốc sáng, những nhát cuốc hạ tới tấp và tàn nhân xuống nắm mồ vô tội. Những mảnh xương bị ném lên giữa những tiếng cười sặc sụa hơi men của Quận He, Quận Hảo!



Phạm đình-Trọng được tin báo rằng mã mẹ mình đã bị Quận Hảo, Quận He đào sới, vất xương đi, ông uất lên hét to một tiếng rồi ngất lịm đi.

Tỉnh dậy, ông rút kiếm vạch giới thề phải giết hai tên giặc đó, quyết không cùng chúng sống ở đời.

Mấy trận sau, ông Trọng cất quân đánh quân Cầu và Phương tan nát, nhưng bắt hụt kẻ thù. Hai tên bị ông chém rơi khăn, rách áo, thoát chết trận ấy, đều lo sợ lắm. Cũng vì lẽ ấy, Quận Hảo tạm xa Quận He, đề chạy sang giữ làng Thanh Linh (huyện Bình Xuyên, đất Thái Nguyên) Từ đó, Quận Hảo mộ thêm quân, tích thêm lương, lập lại đồn ở núi Ngọc bội (giáp huyện Bình Xuyên và huyện Tam dương) lập đồn trong ở đất Hương Canh, lập đồn ngoài ở đất Ưc-kỳ, rồi nhân khi

Phạm đình-Trọng bỏ lỏng. Quận Hẻo ngang nhiên tự xưng là « Thuận - thiên khởi-vận đại-nhân » làm cung điện, thu các thứ thuế ở đất Tuyên quang, thanh thế lừng lẫy trong ngót mười năm trời, thành ra một nước riêng trong nước Việt Nam vậy.

Trong khi ấy, năm binh dần (1746) Quận He bị Phạm đình-Trọng đánh riết quá, sinh sợ hãi, cả quân lính thấy bị thua luôn, rủ nhau bỏ trốn rất nhiều. Hẻo nghe có binh tướng quân Phạm đình-Trọng sắp giết Nguyễn hữu Cầu để báo mối thù đào mả, là chúng tán loạn sợ nhau trốn, không lòng nào trông nữa.

Thấy thế nguy, Quận He bèn cho người đem vàng bạc, gấm vóc, ngà voi, sừng tê giác về đút lót cho Đỗ thế Giai là một viên quan hầu cận xiêm ninh của Trịnh Doanh và người nội giám là Nguyễn phương-Đĩnh, để xin hàng.

Đỗ thế Giai và tên nội giám Đĩnh được của tối mắt, liền hết sức nói với chúa Doanh. Trịnh Doanh thấy đã mỗi mệt vì việc giẹp giặc, nhất là giặc Nguyễn hữu Cầu này, bèn ưng thuận cho hàng và lại phong cho làm Hương-nghĩa-hầu, lại sai quan Thiêm-tri là Nguyễn phi-Sắc đem tờ dụ ra báo ông Phạm đình Trọng đừng đánh Nguyễn hữu Cầu nữa.

Hôm ấy, Phạm đình Trọng đang ngồi trên mình ngựa luyện binh trên bãi cỏ gianh ở ven rừng. Thấy sứ giả đến đọc dụ, ông vội xuống yên,



Bỗng một tên lính hầu rượu dâng hai cái thủ lợn lên.

Nghe xong dụ Chúa, ông quắc mắt, nhìn lên trời, tay nắm chắc thanh long đao, cất tiếng sang sảng nói rằng :

— Những người làm tướng ở ngoài dẫu có mệnh vua, cũng có điều không chịn. Ông vâng mệnh vua đi gọi giặc về hàng. Tôi vâng mệnh vua đi đánh giặc, thì tôi cứ đánh. »

Nói xong, ông phất cờ, gọi lính truyền cất quân đi ngay.

Khi ấy ông Phạm đình Trọng có một người ở huyện Thanh Hóa huyện Từ Kỳ, huyện Vĩnh lai và huyện Thượng hồng, đặt làm bốn cơ, giao cho hai thủ hạ cai quan.

Ở phủ-liêu, bốn nghịch thần Đỗ thế Giai Nguyễn phương-Đĩnh, vốn không ưa ông, bèn nhân lấy cơ ấy mà dèm với Chúa Trịnh Doanh rằng Phạm đình Trọng có ý mở thêm quân mưu phản.

Nhưng Trịnh Doanh vốn biết ông Trọng là người trung thành, nên không nói gì đến việc ấy, lại làm một bài thơ sai người đưa ra cho ông để ông được yên lòng.

Phạm hữu-Cầu tuy đã xin về hàng, nhưng vẫn cứ cướp phá các nơi, sau lại về phá ở đất Sơn-nam.

Phạm đình Trọng cất binh đánh Quận He ở đất Cẩm Giàng (gần Hải dương) Quận He lại thua chạy suýt chết.

Quận He bàn với quân tướng rằng :

— Ta vừa mới thua, có tin về kinh, tất nhiên không ai phòng bị, nay ta lên về đánh có lẽ được.

Nói đoạn, ngay đêm hôm ấy, Quận He kéo quân về bến Bồ-đề.

Đến nơi thì trời gần sáng. Có tin báo, Trịnh Doanh tự đem quân ra giữ ở bến Nam Tân, Phạm đình Trọng được tin ấy lập tức đem quân về đánh mặt sau, Quận He lại thua bỏ chạy.

Từ khi thua trận Bồ-đề rồi, Hữu Cầu về cùng với Hoàng công-Chất cướp ở huyện Thần Khê và Thanh-quan.

Phạm đình Trọng lại đem binh đánh đuổi.

Hoàng công Chất chạy vào Thanh hóa.

Quận He chạy vào Nghệ An, hợp với tên Diên.

Phạm đình Trọng đem quân vào đánh phá trại giặc, đuổi Quận He ra đến làng Hoàng Mai. Thế cùng, lực tận, Quận He chạy vào một hàng thịt chó, cởi vôi quần áo, ném tiền ra xin mượn anh hàng thịt chó bộ quần áo rách, rồi nhân lúc anh đồ tể đang mổ chó, viên tướng thất bại này cũng ngồi xuống làm với anh đồ tể.

Phạm đình Trọng biết địch giặc trốn lẫn ở làng này, bèn dàn mấy nghìn quân vây kín chung quanh. Rồi đó, ông một mình một ngựa, cầm kiếm đi khắp làng, sai một tên lính hô hể ai chứa giặc hay trông thấy giặc mà không báo thì cả nhà chết chém.

Bấy giờ, Nguyễn hữu Cầu trông thấy vợ chồng anh giết chó run cầm cập thì không đành lòng,

vả tự nghĩ rằng mình là một tên tướng giặc trọc
giời khuấy nước bấy lâu, tiếng tăm lừng lẫy,
không lẽ lại sợ chết thể này để lụy cho người,
bèn sách kiếm nhảy lên mái nhà đứng nhìn ra
hàng quân vây trùng trùng điệp điệp, gươm đao
tua tủa, chiêng trống dậy trời, chuyển đất.

Khi tiết anh hùng bốc ngút lên, Quận He cởi
áo như khi ra trận, ném đi, rồi chờ ngựa Phạm
đình Trọng vừa đi tới, Quận He nhanh nhẹn như
con chim liệng vút xuống. Lưỡi kiếm sáng lóe
như tia chớp, Phạm đình Trọng né được mình
tránh khỏi, lưỡi kiếm phạt ngang đầu ngựa. Con
tuần mã trồm lên rồi khụy xuống, mất hẳn nửa
đầu.

Hai hồ mạnh gặp nhau ! Mặt đối mặt, trên một
bãi chiến hẹp, quân binh đứng xa xa cả ở bên
ngoài.

Đôi kiếm vung lên, thép thiêng và thép sắc, lóe
lửa sáng. Đường kiếm thuật của hai dũng tướng
vô cùng tinh xảo, bóng người quay tròn trong
« những cánh hoa bay » theo gió lốc.

Những bước tiến lui, những cánh tay vút lên
cao và là xuống tựa như lá liệng, chim xa. Như
thế, cuộc đấu kiếm kéo dài và hết sau, một tiếng
quát to, rồi một cái mình bắn ra xa, rơi vào hồ
nước.

Quận He thất trận rồi.

Máu ở đùi thấm ra lênh láng. Bại-tướng vùng
đứng dậy, nhưng lại ngã liền. Vết thương nặng
quá.

Tức thì một cái cũi do bốn tên lính đầy đến, ném Quận He vào nằm trong đó. Hắn nằm yên, mắt nhắm nghiền, như một con lợn chờ trọc tiết.

Phạm đình Trọng truyền cho mười tên tướng, năm trăm quân lập tức lên đường, giải Quận He về triều nộp chúa Trịnh.



Bảy giờ Nguyễn danh-Phương tức Quận Hẻo lập đại đồn trên núi Ngọc-bội, đang ngồi uống rượu trên sơn trại, bỗng thấy quân do thám chạy lên báo tin Nguyễn hữu Cầu bị bắt rồi.

Quận Hẻo rất nầy mình, chén rượu trên tay rơi xuống đất.

Hôm sau, Phương lại được tin quan quân mới bắt đầu giải Cầu về triều nộp chúa Trịnh. Phương bèn nạy mưu cướp tù nhân. Ngay hôm ấy, Quận Hẻo dẫn một nghìn quân lên tắt đường núi đón đầu bọn quân chúa Trịnh giải tù binh. Chúng ẩn nấp vào một cánh rừng chờ đợi.

Quả nhiên bọn quân tướng của Phạm đình Trọng đã râm rộ tới kia, đi quanh một cái tù xa lon, gươm giao dựng lên tua tua.

Quận Hẻo nhảy lên mình ngựa, phát cờ ra hiệu, vậy quân nhảy sỏ ra xếp hàng chữ nhất.

Quận Hẻo vác giáo xông vào bọn tướng của Phạm đình Trọng đánh tới bời. Bọn tướng tuy đông nhưng sao đủ tài cự địch với Phương, sức khỏe không kém gì Nguyễn hữu Cầu. Cho nên bọn



Lưỡi kiếm phật ngang đầu ngựa

quan quân bị chết gần hết cả trong chớp mắt. Trong khi hỗn chiến, Quận Hảo ngồi trong cũi võ dùi cười ha hả,

Bọn tàn binh bỏ cả tù xa mà chạy. Thế là Quận He thoát nạn. Và hồ lại cùng với hồ về rừng.

Lâu la trên núi Ngọc-bội được lệnh hai chủ tướng mở trâu dê khao mừng, đủ ba ngày đêm. Và nhân thế đợi ngày thứ tư thì chúng kéo đại binh xuống núi đi bắt Phạm đình Trọng, trừ bỏ Trịnh Doanh để chia giang sơn mà làm vua nước Việt !

Vì vậy trên sơn trại đèn treo lá kết, trâu bò bị chết rất nhiều. Đó là trâu bò của dân chúng bị chúng cướp mạng lên giết. Tiếng khóc ở các làng quanh đấy bị át đi giữa tiếng reo hò của lũ giặc say.

Trong khi ấy mấy tên quan quân giải tù xa sống sót chạy ngày đêm về báo tin Quận Hảo đánh phá cứu Quận He. Phạm đình Trọng được tin bèn ngay đêm ấy, người ngựa ngậm tăm, thẳng tiến về núi Ngọc bội, sơn trại giặc.

Lừa lúc giặc đang đắc trí không ngờ, Phạm đình Trọng vác đại đao, dẫn ba nghìn quân lên lên phống lửa đốt trại giặc. Lâu la hoảng hốt, kêu râm rỹ. Phạm tướng-quân múa đao đi trước, xông vào vòng khói lửa ngút giới. Bấy giờ Quận Hảo, Quận He đang ngà ngà rượu, thấy lâu la nổ nháo, vội vác khí giới nhảy ra.

Quân He gặp ngay Phạm đình Trọng. Hắn găm lên múa kích đâm liền, Đại đao của Phạm tướng

quân cũng múa tít quăn lấy ngọn kích của Cầu, đôi bên đánh nhau rất lâu trong khi Quận Hỏ cống quýt gạt tên lửa bay lên tới tấp do quan quân bắn ra, giữa khi bối rồi lại gặp phải đại tướng của Trịnh Doanh là Nguyễn Phan sẵn vào vùng kiếm chém.

Quan quân đánh rất bằng, bọn lâu la phần vì no thịt say rượu, phần vì hoảng hốt nên chết rất nhiều, xác ngổn ngang sườn núi đá đầy gai nhọn và cỏ sắc.

Quận Hỏ biết không thắng được bèn nhảy ra xa mấy chục bước, hò lâu la chạy chốn.

Quận He càng đánh càng hăng. Nhưng hùm thiêng gặp lúc sa cơ, hăn bị vướng một tảng đá trong khi lùi tránh lưỡi đao lợi hại của Phạm tướng quân vừa hạ xuống, không may bị ngã. Vết thương cũ ở đùi bị rách ra, Quận He đành ngã nằm soài dưới gót giày Phạm đình Trọng giơ ra đạp xuống. Tức thì quân sỹ trối ngay Quận He lại, lùi xuống núi. Chính trong khi ấy, Phạm tướng công bất ngờ bị một mũi tên tầm độc của lâu la nấp dân đó bắn trúng cánh tay.

Tuy vậy, Phạm tướng quân còn nghiến răng chịu đau mà hạ lệnh cho quân sỹ phóng lửa đốt trại giặc, chờ lửa cháy ngút giới, mới thu quân xuống núi, giải Quận He về.

Quận Hỏ thu tàn quân chạy đến một cánh rừng phía tây,



Hỏ dăng rượu, He thổi kèn

Hỏ quyết trả thù. Đêm ngày, Hỏ sai người đi mộ thêm quân, và cướp bóc nhân dân lấy lương thực phòng cố thủ.

Hỏ lại đúc đạn, chế súng, luyện thêm một đội quân bắn nỏ rất tài. Không bao lâu, Hỏ lại có binh hùng, tướng mạnh, và thừa thế ấy, Hỏ càng tung hoành cướp bóc, giết người, có khi đốt cả một làng. Dân chúng, hễ nghe đến tên Quân Hỏ là hết hồn hết vía.

Trong khi ấy, Phạm đình Trọng bị thương ở cánh tay vì mũi tên thuốc độc.

Nằm trong giường, hằng ngày nghe tin giặc Hỏ quấy nhiễu, tàn sát lương dân, ông tức giận vùng đứng dậy sai đồng yên ngựa, vác đao đi giết giặc Hỏ, nhưng vết thương lại vỡ ra, thuốc độc còn trong thịt trong máu, ông ngất lịm đi bất tỉnh.

Chúa Trịnh Doanh ở trong triều được tin Phạm đình Trọng bị thương, bèn vội vàng cất binh ra.

Đường đi những non cùng núi, lại gặp kỳ mưa luôn, nên mất nhiều ngày mà chưa đến nơi. Lại thêm, giới ra tai, binh lính bị bệnh tả sốt rét rừng, chết ở dọc đường rất nhiều.

Một buổi chiều, chúa Trịnh nhân khi cho quân nghỉ ngơi cơm giữa một cánh rừng, ngài buồn bực, xách gươm lưng thưng dạo chơi bên bờ suối.

Bỗng một người con gái sách rõ là thuốc tiên đến gần, khép nép quỳ lạy chúa.

Khi cô gái đó ngẩng lên, chúa Trịnh thốt rất mình vì nhan sắc thần tiên của cô.

Cô khẽ nói:

— Thiếp là một kẻ bấy lâu nương náu ở rừng xanh. Nghe đồn Phạm tướng quân là một dũng tướng của chúa-công vừa bị mũi tên lâm độc, vì vậy mà giặc Paurong được thể tung hoành cướp bóc của quân. Cho nên, thiếp nghĩ rằng một ngày Phạm tướng quân còn mang bệnh, lương dân còn thêm một ngày khốn đốn. Thiếp nghe nói đại binh chúa qua đây, nên vội đi hái lá thuốc, chờ theo đến đồn Phạm tướng quân, chữa cho người được an bình.

Giọng nói êm như chim hót. Chúa Trịnh Doanh đỡ đỡ, suýt quên mình là chúa.

Bấy lâu, mãi việc binh đao, đánh đông, dẹp bắc, giặc nổi lên những nhiều bốn phương chưa tan hết, vị chúa trẻ tuổi ấy chưa lúc nào an hưởng rượu trà ca hát và nhan sắc.

Nay vẻ đẹp tuyệt trần của cô gái rừng xanh, vụt hiện ra như thần tiên giáng thế, lẽ nào vị chúa trẻ tuổi khỏi xiêu lòng.

Chúa Trịnh bèn mời cô gái về trướng, sai quân dâng rượu mời cô.

Chúa nói:

— Bấy nay không được nghe đồn ca, thiếu nữ khá vì ta mà ca hát cho quân lính ta tạm quên nỗi vất vả đường trường.

Cô gái cúi đầu vâng lệnh. Sẵn trong rỏ thuốc một chiếc đàn xinh nhỏ, cô gái lên giây, nắn phím. Tiếng đàn huyền ảo, mê ly, sen lẫn lời ca muợn phần tình tứ, Chúa Doanh say đắm ngất

ngây. Năm ngàn quân tướng cũng ngần ngơ lòng, im tiếng thở.

Đêm ấy giăng vắng vặc sáng. Lá cây rừng sao sắc rụng xuống giòng suối trong veo chạy vào lòng rừng thẳm.

Bỗng có gái buông đàn :

— Chết nỗi, trong lúc binh đao, lẽ ra thiếp phải bắt trước Ngu Cơ múa kiếm hiển vui chúa công mới phải, sao lại gảy chi khúc đàn thảm não này để làm nguội lòng chinh chiến của ba quân, tội thiếp thật là to lắm.

Nói rồi, cô gái xếp đàn vào rỏ lá khép nép thưa :

— Giờ đã khuya rồi, xin cho thiếp tạm lui sớm mai sẽ xin trở lại theo chúa công lên đường.

Trịnh Doanh chưa kịp ép nài, cô gái rừng xanh đã cúi đầu lạy, rồi gót xen thoăn thoắt, bóng người áo trắng đã mờ biến vào ánh giăng.

Chúa Trịnh giật mình, kinh sợ, tưởng chừng loài hồ tinh hiển hiện để trên mình Nhưng loài hồ tinh đó, mờ sáng hôm sau, ba quân vừa gươm vừa giáo sắp lên đường, chúa Doanh vừa sửa soạn lên yên, đã thấy thiếu nữ cưỡi con ngựa trắng ở rừng xa phi đến, bên cõ ngựa buộc rỏ thuốc lá, và cây đàn.

Đại binh rầm rộ lên Thái Nguyên.

Chúa Trịnh cùng thiếu nữ vào xem ngay vết thương của Phạm đình Trọng, lúc bấy giờ đang mê sáng. Thiếu nữ diễm đạm lấy lá rít vào vết thương đau. Một lát, nhọt độc vỡ ra, Phạm tướng quân, ngồi dậy, lại tỉnh táo như thường. Không

chờ Phạm đình Trọng hỏi han, cô gái rừng xanh đã vội cúi lạy Chúa Trịnh và Phạm tướng quân, rồi ra khỏi trường nhảy lên yên ngựa phi về rừng núi.

Chúa Trịnh bao nỗi tiếc nhớ, ngậm ngùi. Nhưng chuông trống đã vang lung, quân sỹ được lệnh tiến binh đã hò reo dậy đất. Phạm đình Trọng lên yên ngựa, vác đại đao nguyên phen này này phải trừ xong giặc Hẻo.

Đại binh tiến thẳng đến Ưc kỳ.

Giặc bắn súng đạn, tên nổ ra như mưa. Quan quân không tiến lên được. Thấy vậy, Trịnh Doanh thân đánh trống, đốc quân cứ tiến. Phạm đình Trọng cùng Nguyễn Phan xuống ngựa, cởi áo giáp, hô trước quân lính rằng :

— Quân sỹ có tên trong sổ sách, việc gì đã có quân pháp. Hôm nay là ngày chúng ta đã bỏ mình giúp nước, vậy chính cũng là ngày các người đền ơn ta. Vậy ai có cha già con dại thì cho lui ra, còn thì liều với chúng ta một trận sống chết để dẹp cho song bọn giặc hại dân hại nước này ! »

Quân không ai chịu lui, đều xin xông vào. Trận đánh vô cùng kinh khủng. Quan quân bị đạn dè lên nhau mà chết. Chúa Trịnh vẫn khua trống tiến binh. Thanh đại đao và ngọn giáo của Phạm đình Trọng và Nguyễn Phan múa tít, xông vào huyết giặc.

Giặc vỡ chạy, chết không biết bao nhiêu.

Quận Hẻo một mình một ngựa chạy vào núi

Độc Tôn. Quan quân đuổi đến làng Tĩnh luyện ở
luyện Lập Thạch thì bắt được Hỏ,

Chúa Trịnh Doanh vui mừng, bèn sai quân mở
tiệc.

Giăng văng vặc sáng. Đèn đuốc sáng rực một
phương giới.

Chúa Trịnh ngồi giữa, hai bên là Phạm đình
Trọng và Nguyễn Phan.

Trong tiệc rượu vui, chúa Trịnh sai dẫn Quận
Hỏ, Quận He ra, bắt tên Hỏ dâng rượu, He thổi
kèn, làm trò cho ba quân reo hò âm ỹ.

Hôm sau, quan quân lên đường trở lại Kinh-sư.

Quận Hỏ, Quận He, tung hoành ngang dọc bấy
lâu, đánh chọi quỳ giữa pháp trường, rồi chiêng
trống ba hồi, hai cái đầu rụng dưới cánh tay đao
phủ thủ trong một buổi sớm giờ đất đầy sương
mù, gió bắc.

NGỌC-GIAO

Số 187 ra ngày 6-9-45

HU' O' U, RIM, KHÁCH

RA MỘT TRUYỆN RẤT HAY

của THÂM - TÂM

TRẦN PHU'ÔNG BÌNH

Trần phương Bình là con trai vị tiên sĩ triều Lê là Trần danh Tổ, người làng Ngọc Điền (Thạch Hà, Nghệ An) Ông. là một người thông minh và có khí tiết, không chịu đi thi để làm quan với triều Tây Sơn. Hơn nữa, ông lại còn là một người rất bướng bỉnh, không bao giờ đeo tín-bài (thẻ), phản đối lại những mệnh lệnh của triều Tây Sơn, bởi vậy bọn quan-lại ghét lắm, chúng bắt ông giải lên nộp quan Đốc Trấn là Trần quang Diệu. Nhưng Quang Diệu mến tài học và thương ông là người hiền không nỡ trừng-trị mới tha cho về.

Sau khi được tha ông nghe thấy tin bọn thổ hào ở làng Nga Khê thuộc huyện Thiên Lộc đứng lên xưng nghĩa cần vương, liền nhận làm quân sư cho họ. Ông đóng binh ở xã Bình Lăng, dưới chân núi Hồng Sơn. Gần hai mươi trận giao-chiến với quân Tây Sơn, ông hằng hái vô cùng những mong khôi phục lại giang sơn cho nhà Lê nhưng vì thế gần nên nghĩa binh bị thua tan

nát. Biết khó lòng thoát nổi và không muốn lọt vào tay quân Tây Sơn, ông trèo lên trên ngọn núi cao nhất trong dãy Hồng Sơn, vào một ngôi chùa để vào vách đá bốn câu thơ:

Báo quốc vô trường sách
Tây thân hữ đoản đao
Hồi đầu Hồng Lĩnh thượng
Cửn thập cửu phong cao
Dịch (của ông Từ Ngọc Nguyễn Lân)

Báo quốc không còn kẻ
Tây thân sẵn có đao
Quay đầu Hồng Lĩnh đó
Chín chín ngọn cao cao !

Đề xong ông cầm đao tự đâm chết !

NG. BA-PHÚC

NHỮNG LỜI VANG NGỌC

Một hôm ông Định-Viên (em thứ sáu vua Minh-mệnh) đòi một người thợ đến để may quần áo. Vì, người thợ

này đến chậm. Ông Đinh-Viến sai lính đánh và bắt giam lại một ngày.

Truyện đến tại vua Minh-mệnh, ngài truyền gọi ông Đinh-Viến vào cung mà trách rằng :

— « Anh em là tinh cốt-nhục, pháp-luật là của triều đình. Nay, em đánh người ta, anh không trị tội thì anh bỏ phép của triều đình bằng anh trị tội em thì anh bỏ tinh cốt nhục. Em ở như vậy là vì anh không biết dạy em, trên, anh đắc tội với tôn-tổ, dưới anh đắc tội với thần thữ, sử sách biên lại, đời sau sẽ coi anh ra thế nào ? »

Đáng kính thay lời nói của đấng anh quân.

Ai đã nói câu :

— « Người ta ai cũng muốn yên phận, những lúc trẻ mạnh mà không cố gắng làm mọi việc, đến lúc già yếu mỗi một thì còn làm gì được nữa. Bởi vậy cho nên, trăm không dám lười biếng lúc nào »

Đó là lời đức Minh-mệnh nói với các quan đại-thần.

TUÔNG-LAM sao lục

Muốn trẻ con hay, ta phải nên thế nào ?

Chuyện này sẽ giả lời câu hỏi đó. Những trẻ con ngày nay vui vẻ, bạo-dạn, lêu-linh hơn những lớp chúng ta độ xưa, vì các bậc bố mẹ đã biết dễ-dãi cho chúng thành thói chơi đùa. Điều ấy rất cần cho sự nẩy nở tài năng của chúng về sau này.

Có nơi người ta rất để ý đến sự dạy dỗ trẻ con.

Các sinh - viên hội họp nhau lại một chỗ rộng rãi ở giữa cho trẻ con chơi đùa. Chúng reo, cười, nhảy-nhót, hoàn-toàn tự do. Có đùa vẽ, có đùa múa, có đùa hát, có đùa xây nhà xây cửa, có đùa đào hồ đào ao. Chúng tha hồ nghịch-ngợm, không bao giờ bị mắng, bị đánh, bị cấm. Nhờ đó, những tài năng của chúng được nẩy nở dễ dàng.

Các sinh viên hết sức nhận xét, ghi chép, rồi sau này trở nên những giáo-sư chuyên môn về khoa nhi-đồng giáo-dục.

NGUYỄN QUANG-PHÒNG

KHÚC CA TUỔI TRẺ

LÊN ĐƯỜNG

Theo điệu bài

« Tiếng gọi Thanh Niên »

Nào anh em ơi? Chúng ta kết đoàn dẫn bước
Đồng lòng cùng đi thăm bao cảnh trời non nước
Kìa xa trông áng mây.

Hồng tươi trên núi lam!

Đàn chim, vung cánh bay

Cùng theo tia nắng vàng!

Đôi xanh bao năm cùng sương gió

Ma vẫn thăm biếc còn nơi đỏ

Đồng lúa bát ngát với ngàn sóng reo

Cùng ca vui lên dưới trời thơm ngát

Đồng tiến bước dẫn bước đoàn ta chớ lui

Khi thấy trời đón ta thăm nước non nhà.

Điệp Khúc

Anh em ơi! ta cố trên bước đường

Anh em ơi! ta nguyện đi đến cùng.

Đến nơi hàng trắng, nước non nhà đỏ

Có bao giờ phai giòng máu Lạc Hồng?

NGUYỄN BA-PHÚC

Được phép báo sáng lập trước luật 13-12-44

Nhà in Tân-Dân - Nha-Khue - Quê-lú: BÌNH-TRẦN-CẦU



Phụ Hoàng tôi lần nhận với người
đi!



Nhưna tôi quyết 1 dạ xin nâng khăn sửa
túi cho người.



ta đành chịu, tin là số trời.



Ngồi bằng lòng gả Công-chúa cho anh
« Quân-tử ».



in, Chuột và Ruồi đều được phong
hức Quận-công.



Anh « Quân-Tử » rất sung sướng, vì cả
nước đều gọi anh là « Phò-mã Quâ-Tử ».

TUẦN BÁO

THỨ BẢY

NGOÀI PHÓNG SỰ, TRUYỆN DÀI, THƠ THỜI
THỂ, BÚT XUÂN THU, VĂN TỰ NGỤC

KỶ NÀO CÙNG CỜ
NHƯNG BÀI BÀN VỀ THỜI CUỘC

TỪ SỐ 14 TẬP MỚI,
MỞ HAI MỤC MỚI:

**NHỮNG KẺ CÓ CÔNG,
NHỮNG NGƯỜI CÓ TỘI**
TRONG VIỆT - SỬ

**NHỮNG NGƯỜI
CỦA THỜI CUỘC**

(Các bạn sẽ thấy dần dần hết
cả tranh vẽ những người mà quốc
dân hiện đương nói đến rất nhiều)

In đẹp và rõ — Giá : 8 hào một số.

Aôut 1945 Dépôt légal 3e trimestre 1945

N° 50 Imprimeur N° 50 éditeur. Le Gérant:

Che